

CÔNG TY CỔ PHẦN VBS BÌNH ĐỊNH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN VBS BÌNH ĐỊNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: VBS BINH DINH JOINT STOCK COMPANY

2. Mã số doanh nghiệp: 4101594050

3. Ngày thành lập: 13/05/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 2, Sàn thương mại FLC Seatower, đường An Dương Vương, Phường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam

Điện thoại: 0243.671.5588

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
2.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Chi tiết: Lắp đặt hệ thống lò sưởi và điều hòa không khí	4322
3.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: -Dây dẫn và thiết bị điện; - Hệ thống chiếu sáng - Chuông báo cháy	4321
4.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác Chi tiết: Trang trí nội thất công trình	4390
5.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
6.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: - Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống - Dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động khác	5610
7.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quầy bar)	5630
8.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu (trừ dịch vụ Nhà nước cấm)	9329
9.	Quảng cáo	7310
10.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu	6399
13.	Hoạt động tư vấn quản lý	7020

14.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động môi giới thương mại (không bao gồm môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	7490
15.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
16.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
17.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
18.	Xây dựng nhà để ở	4101
19.	Xây dựng nhà không để ở	4102
20.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
21.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
22.	Phá dỡ	4311
23.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
24.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: - Thang máy, cầu thang tự động - Các loại cửa tự động - Hệ thống đèn chiếu sáng	4329
25.	Xây dựng công trình thủy	4291
26.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
27.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
28.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
29.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: - Bán buôn ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) - Bán buôn xe có động cơ khác	4511
30.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
31.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (trừ hoạt động đầu giá)	4530
32.	Bán mô tô, xe máy (trừ hoạt động đầu giá)	4541
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa	1702
35.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
36.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
37.	Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành	4921
38.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
39.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929
40.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932

41.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Vận tải hàng hóa bằng ô tô chuyên dụng - Vận tải hàng hóa bằng ô tô loại khác	4933
42.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ hoạt động đấu giá)	4610
43.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng - Bán buôn các loại máy công cụ dùng cho mọi loại vật liệu	4659
44.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp Chi tiết: Máy cày, bừa; Máy gặt lúa, máy đập lúa; Máy kéo được sử dụng trong nông nghiệp, lâm nghiệp	4653
45.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: - Dịch vụ môi giới bất động sản - Sàn giao dịch bất động sản (không bao gồm định giá)	6820
46.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	6810

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT ĐÁ QUẢNG NAM	Lô CN, KCN Đông Quế Sơn, Thị trấn Hương An, Huyện Quế Sơn, Tỉnh Quảng Nam, Việt Nam	Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	4001190801	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	3.250.0 00	32.500.000.000	65,000		
			Cổ phần phổ thông	3.250.0 00	32.500.000.000	65,000		
2	PHÙNG VIỆT ĐỨC	Số 14C ngách 218/44 Lạc Long Quân, Phường Bưởi, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	750.000	7.500.000.000	15,000	0010970112 47	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	750.000	7.500.000.000	15,000		

3	TRẦN THÀNH LUÂN	Số 448/19B Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.000.000	10.000.000.000	20,000	079200015036
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.000.000	10.000.000.000	20,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VIỆT HÙNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/10/1989

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 013146845

Ngày cấp: 16/01/2009

Nơi cấp: CA TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số 34F2 KĐT mới Đại Kim, Phường Đại Kim, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 10 liên kề 10, KĐT Văn Phú, Phường Phú La, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Định